

Số: 02/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 26 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Điều 26, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 16/3/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nội dung, mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách Nhà nước cho dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020;

Thực hiện Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2020; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020;

Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 03/3/2020 của UBND huyện về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 16/3/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền phân bổ: 4.291 triệu đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm chín mươi một triệu đồng chẵn), trong đó: 

1.1. Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng: 666 triệu đồng

- Các xã khu vực III: 553 triệu đồng.
- Các bản ĐBKK khu vực II: 113 triệu đồng.

1.2. Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất: 2.536 triệu đồng

- Các xã khu vực III: 2.296 triệu đồng.
- Các bản ĐBKK khu vực II: 240 triệu đồng.

1.3. Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ngoài 30a, Chương trình 135: 946 triệu đồng

1.4. Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá Chương trình: 143 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao vốn, bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ đã được phê chuẩn tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện phát huy vai trò trách nhiệm, tích cực tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./. 

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Đ/c Phạm Văn Thủy, TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các chủ đầu tư;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thanh tra huyện, phòng Nội vụ (CCHC);
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Tuân 100 bản 

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	4.291,000	
1	Duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng	666,000	Biểu số 01
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất	2.536,000	Biểu số 02
3	Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài 30a và Chương trình 135	946,000	Biểu số 03
4	Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá chương trình	143,000	Biểu số 04

CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

PHẦN I

THANH BỐ, 04/05/2017. THỜI GIAN: 08h00 - 10h00. ĐỊA ĐIỂM: ...

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	...	...	...
2	...	...	...
3	...	...	...
4	...	...	...
5	...	...	...



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Biểu số 01

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020

DUY TU BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quy mô	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			666,000	
I	Khu vực III			553,000	
1	Duy tu đường nội bản Luông Mé, xã Chiềng Đông	UBND xã Chiềng Đông	Đổ bê tông mặt đường	41,300	
2	Duy tu đường vào điểm trường bản Púng Khoai, xã Chiềng Đông		Đổ bê tông mặt đường	37,700	
3	Sửa chữa nhà văn hóa bản Mé, xã Mường Lựm	UBND xã Mường Lựm	Sửa trần nhà + Sơn lại nhà	49,000	
4	Duy tu đường nội bản Khẩu Khoang, xã Mường Lựm		Cống qua đường	30,000	
5	Duy tu đường từ Quốc lộ 6C - Bản Nong Đức, xã Lóng Phiêng	UBND xã Lóng Phiêng	Cống qua đường	48,000	
6	Duy tu đường từ Quốc lộ 6C - Bản Tà Vàng, xã Lóng Phiêng		Cống qua đường	30,000	
7	Duy tu đường nội bản Pom Khốc, xã Chiềng Tương	UBND xã Chiềng Tương	Đổ bê tông mặt đường	50,000	
8	Duy tu đường từ bản Pa Khôm vào kinh tế Co Mai, xã Chiềng Tương		Cống qua đường	30,000	
9	Sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Hang Cẩn, xã Phiêng Khoài	UBND xã Phiêng Khoài	Thay thế đường ống nước chính	40,000	
10	Sửa chữa nhà văn hóa bản Páo Cửa, xã Phiêng Khoài		Lát nền + Sửa trần nhà + Sơn lại nhà và một số hạng mục khác	38,000	
11	Duy tu đường từ bản Nà Đít - bản Co Tôm, xã Chiềng On	UBND xã Chiềng On	Đào rãnh dọc	20,000	
12	Duy tu đường từ bản Nà Dạ vào khu dân cư nương chè, xã Chiềng On		Cống qua đường	60,000	

Số TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quy mô	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
13	Duy tu đường từ bản Chiềng Ban 2 vào khu Buốc Bon, xã Tú Nang	UBND xã Tú Nang	Cống qua đường	19,000	
14	Sửa chữa cầu treo bản Tin Tốc, xã Tú Nang		Neo cầu + Thép làm lan can + Ván sàn + Nẹp sàn	60,000	
II	Khu vực II			113,000	
1	Duy tu đường trung tâm bản Pá Sang - Khu dân cư Pa Pách, xã Sập Vạt	UBND xã Sập Vạt	Cống qua đường + Đào rãnh dọc	56,000	
2	Duy tu đường từ ngã ba bản Cang - Bản Pa Hốc, xã Chiềng Hặc	UBND xã Chiềng Hặc	Cống qua đường + Đào rãnh dọc	57,000	<i>Vu</i>

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

ST	TT	Ngày tháng	Chức vụ	Đã làm việc	Đã làm việc
1	1	1/1/1970	1/1/1970	1/1/1970	1/1/1970
2	2	2/2/1971	2/2/1971	2/2/1971	2/2/1971
3	3	3/3/1972	3/3/1972	3/3/1972	3/3/1972
4	4	4/4/1973	4/4/1973	4/4/1973	4/4/1973
5	5	5/5/1974	5/5/1974	5/5/1974	5/5/1974
6	6	6/6/1975	6/6/1975	6/6/1975	6/6/1975
7	7	7/7/1976	7/7/1976	7/7/1976	7/7/1976
8	8	8/8/1977	8/8/1977	8/8/1977	8/8/1977
9	9	9/9/1978	9/9/1978	9/9/1978	9/9/1978
10	10	10/10/1979	10/10/1979	10/10/1979	10/10/1979
11	11	11/11/1980	11/11/1980	11/11/1980	11/11/1980
12	12	12/12/1981	12/12/1981	12/12/1981	12/12/1981
13	13	13/13/1982	13/13/1982	13/13/1982	13/13/1982
14	14	14/14/1983	14/14/1983	14/14/1983	14/14/1983
15	15	15/15/1984	15/15/1984	15/15/1984	15/15/1984
16	16	16/16/1985	16/16/1985	16/16/1985	16/16/1985
17	17	17/17/1986	17/17/1986	17/17/1986	17/17/1986
18	18	18/18/1987	18/18/1987	18/18/1987	18/18/1987
19	19	19/19/1988	19/19/1988	19/19/1988	19/19/1988
20	20	20/20/1989	20/20/1989	20/20/1989	20/20/1989
21	21	21/21/1990	21/21/1990	21/21/1990	21/21/1990
22	22	22/22/1991	22/22/1991	22/22/1991	22/22/1991
23	23	23/23/1992	23/23/1992	23/23/1992	23/23/1992
24	24	24/24/1993	24/24/1993	24/24/1993	24/24/1993
25	25	25/25/1994	25/25/1994	25/25/1994	25/25/1994
26	26	26/26/1995	26/26/1995	26/26/1995	26/26/1995
27	27	27/27/1996	27/27/1996	27/27/1996	27/27/1996
28	28	28/28/1997	28/28/1997	28/28/1997	28/28/1997
29	29	29/29/1998	29/29/1998	29/29/1998	29/29/1998
30	30	30/30/1999	30/30/1999	30/30/1999	30/30/1999
31	31	31/31/2000	31/31/2000	31/31/2000	31/31/2000
32	32	32/32/2001	32/32/2001	32/32/2001	32/32/2001
33	33	33/33/2002	33/33/2002	33/33/2002	33/33/2002
34	34	34/34/2003	34/34/2003	34/34/2003	34/34/2003
35	35	35/35/2004	35/35/2004	35/35/2004	35/35/2004
36	36	36/36/2005	36/36/2005	36/36/2005	36/36/2005
37	37	37/37/2006	37/37/2006	37/37/2006	37/37/2006
38	38	38/38/2007	38/38/2007	38/38/2007	38/38/2007
39	39	39/39/2008	39/39/2008	39/39/2008	39/39/2008
40	40	40/40/2009	40/40/2009	40/40/2009	40/40/2009
41	41	41/41/2010	41/41/2010	41/41/2010	41/41/2010
42	42	42/42/2011	42/42/2011	42/42/2011	42/42/2011
43	43	43/43/2012	43/43/2012	43/43/2012	43/43/2012
44	44	44/44/2013	44/44/2013	44/44/2013	44/44/2013
45	45	45/45/2014	45/45/2014	45/45/2014	45/45/2014
46	46	46/46/2015	46/46/2015	46/46/2015	46/46/2015
47	47	47/47/2016	47/47/2016	47/47/2016	47/47/2016
48	48	48/48/2017	48/48/2017	48/48/2017	48/48/2017
49	49	49/49/2018	49/49/2018	49/49/2018	49/49/2018
50	50	50/50/2019	50/50/2019	50/50/2019	50/50/2019
51	51	51/51/2020	51/51/2020	51/51/2020	51/51/2020
52	52	52/52/2021	52/52/2021	52/52/2021	52/52/2021
53	53	53/53/2022	53/53/2022	53/53/2022	53/53/2022
54	54	54/54/2023	54/54/2023	54/54/2023	54/54/2023
55	55	55/55/2024	55/55/2024	55/55/2024	55/55/2024
56	56	56/56/2025	56/56/2025	56/56/2025	56/56/2025
57	57	57/57/2026	57/57/2026	57/57/2026	57/57/2026
58	58	58/58/2027	58/58/2027	58/58/2027	58/58/2027
59	59	59/59/2028	59/59/2028	59/59/2028	59/59/2028
60	60	60/60/2029	60/60/2029	60/60/2029	60/60/2029
61	61	61/61/2030	61/61/2030	61/61/2030	61/61/2030
62	62	62/62/2031	62/62/2031	62/62/2031	62/62/2031
63	63	63/63/2032	63/63/2032	63/63/2032	63/63/2032
64	64	64/64/2033	64/64/2033	64/64/2033	64/64/2033
65	65	65/65/2034	65/65/2034	65/65/2034	65/65/2034
66	66	66/66/2035	66/66/2035	66/66/2035	66/66/2035
67	67	67/67/2036	67/67/2036	67/67/2036	67/67/2036
68	68	68/68/2037	68/68/2037	68/68/2037	68/68/2037
69	69	69/69/2038	69/69/2038	69/69/2038	69/69/2038
70	70	70/70/2039	70/70/2039	70/70/2039	70/70/2039
71	71	71/71/2040	71/71/2040	71/71/2040	71/71/2040
72	72	72/72/2041	72/72/2041	72/72/2041	72/72/2041
73	73	73/73/2042	73/73/2042	73/73/2042	73/73/2042
74	74	74/74/2043	74/74/2043	74/74/2043	74/74/2043
75	75	75/75/2044	75/75/2044	75/75/2044	75/75/2044
76	76	76/76/2045	76/76/2045	76/76/2045	76/76/2045
77	77	77/77/2046	77/77/2046	77/77/2046	77/77/2046
78	78	78/78/2047	78/78/2047	78/78/2047	78/78/2047
79	79	79/79/2048	79/79/2048	79/79/2048	79/79/2048
80	80	80/80/2049	80/80/2049	80/80/2049	80/80/2049
81	81	81/81/2050	81/81/2050	81/81/2050	81/81/2050
82	82	82/82/2051	82/82/2051	82/82/2051	82/82/2051
83	83	83/83/2052	83/83/2052	83/83/2052	83/83/2052
84	84	84/84/2053	84/84/2053	84/84/2053	84/84/2053
85	85	85/85/2054	85/85/2054	85/85/2054	85/85/2054
86	86	86/86/2055	86/86/2055	86/86/2055	86/86/2055
87	87	87/87/2056	87/87/2056	87/87/2056	87/87/2056
88	88	88/88/2057	88/88/2057	88/88/2057	88/88/2057
89	89	89/89/2058	89/89/2058	89/89/2058	89/89/2058
90	90	90/90/2059	90/90/2059	90/90/2059	90/90/2059
91	91	91/91/2060	91/91/2060	91/91/2060	91/91/2060
92	92	92/92/2061	92/92/2061	92/92/2061	92/92/2061
93	93	93/93/2062	93/93/2062	93/93/2062	93/93/2062
94	94	94/94/2063	94/94/2063	94/94/2063	94/94/2063
95	95	95/95/2064	95/95/2064	95/95/2064	95/95/2064
96	96	96/96/2065	96/96/2065	96/96/2065	96/96/2065
97	97	97/97/2066	97/97/2066	97/97/2066	97/97/2066
98	98	98/98/2067	98/98/2067	98/98/2067	98/98/2067
99	99	99/99/2068	99/99/2068	99/99/2068	99/99/2068
100	100	100/100/2069	100/100/2069	100/100/2069	100/100/2069



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Biểu số 02

**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	DANH MỤC	Tổng số bản ĐBKK xã khu vực II	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ:		2.536,00	
I	Xã khu vực III		2.296,00	
1	Xã Chiềng Đông		330,00	
2	Xã Chiềng On		336,00	
3	Xã Chiềng Tương		330,00	
4	Xã Mường Lựm		330,00	
5	Xã Lóng Phiêng		320,00	
6	Xã Phiêng Khoài		320,00	
7	Xã Tú Nang		330,00	
II	Bản ĐBKK xã khu vực II	4	240,00	
1	Xã Chiềng Hặc	4	240,00	<i>Ước</i>

CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

HỘI ĐỒNG TUYÊN DẪN
 BAN TUYÊN TUYÊN

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THIẾT LẬP VÀ QUẢN LÝ CÁC ĐIỂM THU THUẾ
 TẠI CÁC ĐƠN VỊ THU THUẾ

STT	HỌ TÊN	QUÊ TỘC	QUÊ TỘC	QUÊ TỘC
1	Nguyễn Văn A	1980	1980	1980
2	Nguyễn Văn B	1985	1985	1985
3	Nguyễn Văn C	1990	1990	1990
4	Nguyễn Văn D	1995	1995	1995
5	Nguyễn Văn E	2000	2000	2000
6	Nguyễn Văn F	2005	2005	2005
7	Nguyễn Văn G	2010	2010	2010
8	Nguyễn Văn H	2015	2015	2015
9	Nguyễn Văn I	2020	2020	2020
10	Nguyễn Văn J	2025	2025	2025



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

Biểu số 03

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020
HỖ TRỢ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ NGOÀI 304 VÀ CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Tổng dự toán			Kế hoạch vốn 2020	Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó			
					NSNN	Dân góp		
	TỔNG CỘNG			1.216,0	946,0	270,0	946,0	
1	Hỗ trợ nhân rộng mô hình nuôi bò cái sinh sản tại xã Viên Lán, Chiềng Khoi	Viêng Lán, Chiềng Khoi		607,0	472,0	135,0	472,0	Viêng Lán 22 hộ, Chiềng Khoi 23 hộ
1	Hỗ trợ nhân rộng mô hình nuôi bò cái sinh sản tại xã Chiềng Păn, Yên Sơn	Chiềng Păn, Yên Sơn	Phòng Dân tộc	609,0	474,0	135,0	474,0	Chiềng Păn 25 hộ, Yên Sơn 20 hộ

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung



CH. LICH

Chức vụ:	...	...	...
...	...	...	...
...	...	...	...
...	...	...	...
...	...	...	...

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Biểu số 04

**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO
BỀN VỮNG NĂM 2020**

NÂNG CAO NĂNG LỰC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn 2020	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		143,000	
1	Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá chương trình	Phòng Lao động TBXH	143,000	<i>Vu</i>

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

